



# Mười điều răn theo Sách Giáo Lý của Hội Thánh Công Giáo

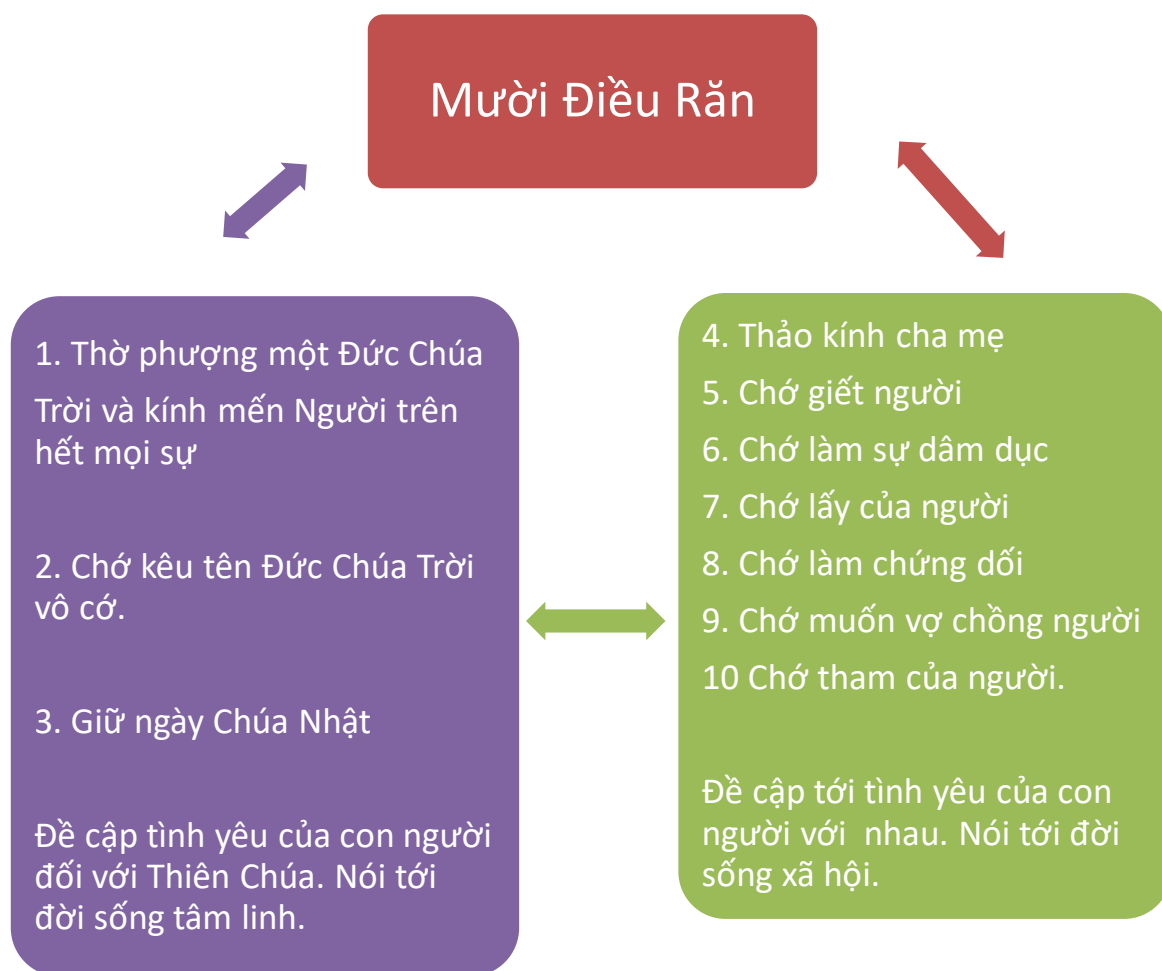
---

Maria Phạm Thị Phương Uyên  
Đaminh Nguyễn Trung Tuấn Tú

## Mục lục

Dẫn nhập .....	2
Điều răn thứ nhất .....	4
Điều răn thứ hai.....	5
Điều răn thứ ba: .....	7
Điều răn thứ tư.....	7
Điều răn thứ năm: .....	9
Điều răn thứ sáu.....	11
Điều răn thứ bảy.....	13
Điều răn thứ tám .....	14
Điều răn thứ chín.....	15
Điều răn thứ mười.....	16

## Dẫn nhập



**”Mười điều răn ấy tóm về 2 này mà chớ: trước kính mến một Đức Chúa Trời trên hết mọi sự sau lại yêu người như mình ta vậy, Amen.”**

Các Điều răn có sự liên hệ với nhau và không thể tách rời. Vi phạm một điều răn là vi phạm toàn bộ lề luật. Ta không thể tôn thờ Thiên Chúa mà không yêu thương tất cả mọi người là thụ tạo của Ngài. (2069)

Mười Điều Răn nêu ra các đòi hỏi của lòng mến Chúa yêu người. Ba điều răn đầu đề cập đến tình yêu đối với Thiên Chúa, và bảy điều răn sau, đến tình yêu đối với người lân cận. Mười Điều Răn được ban trong hai bản. Ba điều được khắc trên một bảng, và bảy điều trên bảng kia. (2067)

Dạy chúng ta biết nhân tính đích thực của con người.

Mười Điều Răn là một cách trình bày đặc sắc của "luật tự nhiên".

Qua hoạt động của Chúa Thánh Thần và tiếng nói của lương tâm, chúng ta sẽ được biết và được mạc khải các điều răn của Thiên Chúa. (2071)

Decalogus = Mười Lời (Xh 34,28; Đnl 4,13-10,3)

Mười Điều Răn trong Thánh Kinh:

→ được chính Thiên Chúa Viết cho dân Ngài trên núi Sinai

→ được nhắc tới trong sách Xuất Hành và sách Đệ Nhị Luật

→ được mạc khải rõ ràng nơi Chúa Giê-su (2056) trong xác phàm làm người

→ là con đường của sự sống (2057)

→ là điều kiện cho một đời sống đã được giải thoát khỏi ách nô lệ tội lỗi

→ là Lễ Luật của Thiên Chúa

Mười điều răn có tên gọi khác nhau: 2 Bia Đá Chứng Ước (Xh 25,16) = Mười Điều Răn = "Mười Lời" của Thiên Chúa = Giao Ước giữa Thiên Chúa và dân Ngài (dân Ít-ra-el được tuyển chọn) = 10 điều khoản của Giao Ước đã được ký kết giữa Thiên Chúa và dân.

Qua Mười Điều Răn, Thiên Chúa đã ban tặng chính mình Ngài và Thánh Ý của Ngài cho con người. Ngài mạc khải cho con người biết về chính Ngài và về chính Vinh Quang của Ngài (2059). Ngài chỉ cho con người con đường dẫn tới sự sống. Ngài huấn luyện con người sống trong tình bằng hữu với Ngài và hòa thuận với người lân cận.

Mười Điều Răn theo truyền thống Hội Thánh:

→ Nhìn nhận Mười Điều Răn có tầm quan trọng và ý nghĩa hàng đầu (2064)

→ Các sách giáo lý của Hội Thánh thường trình bày luân lý Ki-tô giáo theo thứ tự của "Mười Điều Răn" (2065)

→ Sách giáo lý này dựa theo cách phân chia của Thánh Augustino. Có nhiều giáo phái khác như Luther, Giáo Hội Chính Thống, Các cộng đoàn cải cách cũng dựa theo cách phân chia này. Giáo Phụ Hi Lạp thì phân chia hơi khác.

→ Chúa Giê-su giảng dạy cho dân về điều răn trọng nhất như sau: "Điều răn đứng đầu là: 'Nghe đây, hỡi Israel, Đức Chúa, Thiên Chúa chúng ta là Đức Chúa duy nhất; người phải yêu mến Đức Chúa, Thiên Chúa của người hết lòng, hết linh hồn, hết trí khôn và hết sức lực người'; điều răn thứ hai là:

‘Người phải yêu người lân cận như chính mình’. Chẳng có điều răn nào khác lớn hơn các điều răn đó” (Mc 12,29-31).

→ Thánh Phao-lô Tông Đồ cũng nhắc điều này: “Đã yêu thương thì không làm hại người đồng loại; yêu thương là chu toàn Lễ Luật vậy” (Rm 13,8-10)

## Điều răn thứ nhất

### Thờ phượng một Đức Chúa Trời và kính mến Người trên hết mọi sự.

Điều Răn này được hiểu qua 4 phần như sau.

#### 1) Chính Đức Chúa, Thiên Chúa của người là đáng người phải phụng thờ; chính Ngài là Đấng người phải phụng sự.

→ được nói tới các nhân đức đối thần: **đức tin, đức cậy và đức mến**

→ **Đức tin:** chúng ta phải hoàn toàn tin vào Ngài và làm chứng về Ngài. Thiên Chúa đã nói trong Kinh Thánh lời này ”Ta là Thiên Chúa”. Ta phải nuôi dưỡng đức tin và phải loại bỏ tất cả những gì nghịch với đức tin (2088).

Những điều đối nghịch với đức tin là khi ta có sự nghi ngờ, sự vô tín về đức tin. Nghi ngờ cách **cố tình** hay **vô tình**. *Cố tình nghi ngờ* là sự thờ ơ, không nhìn nhận sự mạc khải của Thiên Chúa hoặc qua Hội Thánh dạy. *Vô tình nghi ngờ* là sự do dự khi tin, là sự khó khăn khi đương đầu tới những vấn nạn về đức tin, là sự lo lắng do bóng tối của đức tin gọi lên (2088). Sự vô tín dẫn tới lạc giáo, bội giáo và sau cùng đưa tới ly giáo, chối bỏ toàn bộ đức tin Ki-tô giáo, chối bỏ Thiên Chúa và Giáo Hội. (2089)

Thánh Phao-lô có nói, vâng phục của đức tin như là nghĩa vụ hàng đầu. Không tin nhận biết Thiên Chúa là nguyên nhân và lời giải thích cho mọi lệch lạc luân lý. Ta phải tin vào Ngài và làm chứng về Ngài. (2087)

→ **Đức cậy:** con người phải trông cậy vào Thiên Chúa thì Ngài mới cho ta có khả năng hiểu rõ mạc khải của Ngài và yêu mến Ngài cách trọn vẹn.

Những điều nghịch với đức cậy là sự ngã lòng và sự tự phụ. Khi ta ngã lòng là khi ta không còn trông cậy vào sự quan phòng của Thiên Chúa. Không tin vào ơn tha thứ và ơn cứu độ cũng như tin vào lòng thương xót của Ngài. Khi ta tự phụ là khi ta quá cậy dựa vào các khả năng của mình. Ta không cần đến ơn trên mà ta cũng được cứu độ. Hoặc ta ỷ lại vào sự quan phòng của Thiên Chúa. Ta không cần lập công hay hỏi cải thì cũng sẽ được cứu độ.

→ **Đức mến:** con người phải đáp lại tình yêu của Thiên Chúa bằng yêu mến Ngài trên hết mọi sự và yêu mến mọi thụ tạo.

Những tội nghịch tới tình yêu Thiên Chúa là sự lãnh đạm, vô ơn, sự nguội lạnh và sự lười biếng. Ta thờ ơ, quên lãng hay từ chối nhận biết Thiên Chúa và tình yêu của Ngài.

## 2) Người phải thờ phượng một mình Ngài mà thôi.

→ Hành vi của việc **thờ phượng là thờ lạy**. Thờ lạy Thiên Chúa, nghĩa là nhận biết Ngài, tôn kính và tuyệt đối quy phục Ngài, ca ngợi và chúc tụng Ngài, hạ mình khiêm tốn tuyên xưng với lòng biết ơn rằng Thiên Chúa đã làm việc trọng đại và Danh Ngài chí Thánh. (2096, 2097)

→ Để có thể giữ các điều răn của Thiên Chúa, cầu nguyện là điều kiện hết sức cần thiết. Kinh nguyện nâng tâm hồn ta lên tới Thiên Chúa, chúng tụng, ngợi ca và tạ ơn Ngài.

→ Qua việc thờ lạy và tạ ơn Thiên Chúa chúng ta không thể thiếu những hy lễ dâng Ngài. Hy lễ đích thật là sự hy lễ diễn tả của hy lễ tinh thần. Chúa Giê-su nói: "Ta muốn lòng nhân chứ đâu cần lễ tế" (Mt 9,13;12,7)

→ Các lời hứa và lời khấn phải chu toàn và thực hiện để tỏ sự tôn trọng đối với Thiên Chúa và đối với tình yêu dâng lên Thiên Chúa hằng trung tín. (2102)

## 3) "Người không được có thần nào khác đối nghịch với Ta"

→ Không được mê tín: sự lệch lạc trong cảm thức tôn giáo và trong cách thể hiện cảm thức này.

→ Không được thờ ngẫu tượng (tiền bạc, quyền lực khoái lạc, tổ tiên, nhà Nước, thần linh hay ma quỷ). Các ngẫu tượng là hão huyền nên ai thờ ngẫu tượng sẽ trở thành hão huyền. "Kẻ làm ra hoặc tin ở tượng thần, cũng giống như chúng vậy" (Tv 115,4-5,8) "Anh em không thể vừa là tôi Thiên Chúa, vừa làm tôi tiền của được" (Mt 6,24)

→ Không được bói toán và ma thuật. Những hình thức này biểu lộ ý muốn thống trị thời gian, lịch sử và cuối cùng là con người, và đồng thời biểu lộ ước muốn liên mình với các thế lực bí ẩn. → Những điều này nói lên sự bất cung kính và tôn trọng cũng như sự kính sợ đối với Thiên Chúa.

## 4) Người không được làm cho mình bất cứ hình tượng nào về Thiên Chúa.

→ Thiên Chúa không hề mặc khải hình bóng của Ngài. Tuy nhiên, trong Cựu Ước, Thiên Chúa đã cho phép làm những hình ảnh, một cách biểu tượng sẽ đưa tới ơn cứu độ nhờ Ngôi Lời nhập thể: ví dụ con rắn đồng, Hòm Bia Giao Ước. (2129, 2130). Công đồng chung thứ bảy, ở Ni-cê-a (năm 787) cho phép tạc ảnh tượng Đức Ki-tô, ảnh Đức Mẹ Maria và các Thánh để sùng kính. Đối với các ảnh tượng thánh, chúng ta chỉ tôn kính, chứ không tôn thờ là việc chỉ dành cho một mình Thiên Chúa. (2132)

## Điều răn thứ hai

### Chớ kêu tên Đức Chúa Trời vô cớ

"Người không được dùng danh Chúa, Thiên Chúa của người một cách bất xứng" (Xh 20,7)

"Anh em còn nghe luật người xưa rằng: chớ bội thề... còn Thầy, Thầy bảo cho anh em biết: đừng thề chi cả" (Mt 5, 33-34)

## 1. DANH CHÚA LÀ THÁNH

→ Điều răn thứ hai dạy phải *tôn kính Danh Chúa*. Danh Chúa là Thánh. Danh Ngài chỉ được nhắc đến trong lời nói của mình để chúc tụng, ca ngợi và tôn vinh Danh Ngài (2143).

→ Tín hữu phải làm chứng cho Danh Chúa, bằng cách tuyên xưng đức tin của mình mà không sợ xệt (2145).

Những điều sau đây là những điều phạm thượng đến Danh Thánh của Thiên Chúa.

→ Lạm dụng Danh Thiên Chúa.

Những lời hứa với tha nhân nhân danh Thiên Chúa buộc phải tuân giữ, nếu không ta sẽ làm cho Thiên Chúa thành kẻ nói dối (2147).

→ Nói phạm thượng.

Nói những lời căm ghét, than trách, thách đố - trong lòng hay ngoài miệng – nghịch với Thiên Chúa. Nói những lời nghịch với Hội Thánh của Đức Ki-tô, nghịch với các Thánh và những sự thánh cũng đồng nghĩa nói phạm thượng và bất tôn trọng đối với Thiên Chúa và Danh Thánh của Ngài. Dùng Danh Thiên Chúa để che đậy những hành vi tội ác, để bắt các dân tộc làm nô lệ, để tra tấn hoặc giết người.

→ Kêu tên Chúa vô cớ. Nếu không cố ý phạm thượng thì cũng là thiếu tôn kính đối với Chúa. Sử dụng Danh Thiên Chúa vào việc ma thuật cũng là phạm thượng (2149).

## 2. KÊU DANH CHÚA CÁCH GIAN DỐI

→ Khi thề là lấy Thiên Chúa làm chứng cho điều mình xác quyết, là kêu cầu sự chân thật thần linh làm bảo chứng cho sự chân thật của mình.

→ Khi thề gian là kêu cầu Thiên Chúa làm chứng cho sự dối trá.

→ Sự bội thề là lỗi phạm nghiêm trọng về lòng tôn kính đối với Chúa của mọi lời nói.

→ Bài giảng trên núi, Chúa Giê-su dạy ta đừng thề chi cả, có thì nói có, không thì phải nói không. Thêm thắt điều gì là do ác quỷ (Mt 5,33-35.37). Theo thánh Phao-lô truyền thống Hội Thánh cho phép thề nếu có lý do nghiêm trọng và chính đáng, thí dụ như khi đứng trước tòa án.

## 3. DANH HIỆU KI-TÔ HỮU (TÊN THÁNH)

→ Qua Bí Tích Rửa Tội, Danh Chúa thánh hóa con người, và Ki-tô hữu nhận được một tên riêng trong Hội Thánh, mà ta gọi là tên Thánh. Tên của một vị Thánh nào đó, đã sống một đời trung thành mẫu mực với Chúa. Vị Thánh bỏ mạng nêu gương sống và luôn chuyển cầu cho ta (2156).

→ Ki-tô hữu bắt đầu các kinh nguyện và hoạt động của mình bằng dấu thánh giá “nhân danh Cha và Con và Thánh Thần. Amen” (2157).

→ Thiên Chúa gọi từng người bằng tên của họ (2158).

## **Điều răn thứ ba:**

### **Giữ ngày Chúa Nhật**

**“Ngươi hãy nhớ ngày Sabat, mà coi đó là ngày thánh. Trong sáu ngày, ngươi sẽ lao động và làm mọi công việc của ngươi. Còn ngày thứ bảy là ngày sabat kính Đức Chúa, Thiên Chúa của ngươi. Dành cho ngày đó, ngươi không được làm công việc nào” (Xh 20,8-10)**

**“Ngày sabat được tạo nên cho con người, chứ không phải con người cho ngày sabat. Bởi đó, Con Người làm chủ luôn cả ngày sabat” (Mc 2,27-28).**

### **NGÀY SABAT**

Theo sách Xuất Hành thì ngày sabat là ngày nghỉ ngơi hoàn toàn, là ngày được Thiên Chúa chúc phúc sau sáu ngày tạo dựng trời đất, biển khơi và muôn loài, là ngày tưởng niệm biến cố giải phóng Israel khỏi ách nô lệ Ai cập, là một dấu chỉ giao ước không thể bị phá vỡ, là ngày được hiến dâng cho Thiên Chúa, là ngày thánh thiện để ca ngợi Thiên Chúa, ca ngợi công trình tạo dựng của Ngài và những hành động cứu độ của Ngài dành cho Israel (2168-2171)

Chúa Giê-su giải thích ý nghĩa của ngày này: *“Ngày sabat được tạo nên cho con người, chứ không phải con người cho ngày sabat. Bởi đó, Con Người làm chủ luôn cả ngày sabat”* (Mc 2,27-28). Ngày *“ làm điều lành chứ không phải điều dữ, cứu sống chứ không giết chết”*

### **NGÀY CỦA CHÚA**

Chúa Giê-su đã sống lại từ cõi chết vào ngày thứ nhất trong tuần. Ngày này cũng là ngày thứ nhất Thiên Chúa tạo dựng trời đất. Ngày này là ngày thứ tám liền sau ngày sabat, nên mang ý nghĩa một công trình tạo dựng mới đã được khai mở với sự Phục sinh của Đức Ki-tô.

Đối với các Ki-tô hữu, các lễ luật phụng vụ của ngày sabat được áp dụng vào ngày Chúa Nhật. Trong cuộc vượt qua của Đức Ki-tô, ngày Chúa nhật hoàn thành ý nghĩa thiêng liêng của ngày sabat Do-thái (2175).

## **Điều răn thứ tư**

### **“Thảo kính cha mẹ”**

**“Hãy thờ cha kính mẹ” (Dnl 5,16; Mc 7,10)**

**“Người hãy thờ cha kính mẹ để được sống lâu trên đất mà Đức Chúa, Thiên Chúa của người, ban cho người” (Xh 20,12)**

Việc tuân giữ điều răn này đem lại, cùng với những hoa trái thiêng liêng, những lợi ích trần thế là sự an bình và thịnh vượng. Ngược lại việc không tuân giữ điều răn này sẽ gây nhiều thiệt hại lớn.

“Người hãy vâng phục các ngài” (Lc 2,51)

→ Điều răn thứ tư mở đầu bảng hai của Mười Điều Răn. Điều răn này nêu lên trật tự của đức mến (2197) Thiên Chúa muốn rằng, sau Ngài chúng ta phải tôn kính cha mẹ và những người được Ngài trao ban quyền bính để mưu ích cho chúng ta (2248).

→ Điều răn này không chỉ nhắm đến con cái, trong tương quan giữa họ với cha và mẹ họ, nhưng cũng liên quan đến các quan hệ họ hàng giữa các thành viên trong gia tộc. Các con cái phải tôn kính, mến yêu và biết ơn ông bà tổ tiên. Điều răn này cũng nói tới bổn phận của học trò đối với thầy cô, thợ với chủ, kẻ thuộc cấp đối với người chỉ huy, công dân đối với tổ quốc, và với tất cả những người điều hành, cai trị đất nước (2199)

Những tương quan giữa các nhân vị được trình bày qua các phần sau đây:

### **1. Gia đình trong kế hoạch của Thiên Chúa**

Cộng đồng phụ phụ được thiết lập trên giao ước và sự ưng thuận của đôi phối ngẫu. Hôn nhân và gia đình được sắp xếp hướng về lợi ích của đôi phối ngẫu, về việc sinh sản và giáo dục con cái.

### **2. Gia đình và xã hội**

Gia đình là tế bào nguyên thủy của đời sống xã hội. Gia đình là một cộng đồng nhỏ, phải được giúp đỡ và bảo vệ bằng những biện pháp xã hội thích hợp.

### **3. Bổn phận của các phần tử trong gia đình**

Bổn phận của con cái. → Con cái phải tôn kính, biết ơn, vâng lời chính đáng và trợ giúp cha mẹ. Lòng hiếu thảo của con cái củng cố sự hài hòa của toàn bộ đời sống gia đình (2251)

Bổn phận của cha mẹ. → Cha mẹ là những người đầu tiên có trách nhiệm giáo dục con cái về đức tin, về việc cầu nguyện và về mọi nhân đức. Bao nhiêu có thể, cha mẹ có bổn phận đáp ứng những nhu cầu vật chất và tinh thần của con cái mình (2252).

→ Cha mẹ phải tôn trọng và khuyến khích ơn gọi của con cái mình. Họ phải ý thức và dạy cho con cái biết rằng, đi theo Chúa Giê-su, là ơn gọi thứ nhất của Ki-tô hữu (2253).

### **4. Gia đình và nước trời**

### **5. Quyền bính trong xã hội dân sự**

Bổn phận của quyền bính dân sự: Công quyền buộc phải tôn trọng các quyền lợi căn bản của nhân vị và các điều kiện để thực thi sự tự do của nhân vị (2254).



Bổn phận của công dân: Các công dân có bổn phận phải cộng tác với quyền bính dân sự để xây dựng xã hội trong tinh thần tôn trọng chân lý, sự công bằng, tình liên đới và sự tự do (2255).

→ Theo lương tâm, công dân bắt buộc không tuân theo các chỉ thị của quyền bính dân sự, khi những mệnh lệnh này đi ngược lại những đòi hỏi thuộc lãnh vực luân lý. “Phải vâng lời Thiên Chúa hơn vâng lời người phàm” (Cv 5,29) (2257).

Cộng đồng chính trị và Hội Thánh: Mọi xã hội đều quy chiếu các phán đoán và cách hành động của mình dựa trên một tầm nhìn (Vision) nào đó về con người và vận mệnh của con người. Ngoài ánh sáng của Tin Mừng về Thiên Chúa và về con người, các xã hội sẽ dễ trở thành “độc tài”.

## **Điều răn thứ năm:**

### **“Chớ giết người” (Mt 5,21).**

**“Ngươi không được giết người” (Xh 20,13)**

**“Anh em đã nghe Luật dạy người xưa rằng: ‘Chớ giết người’. Ai giết người thì đáng bị đưa ra tòa. Còn Thầy, Thầy bảo cho anh em biết: ai giận anh em mình, thì đáng bị đưa ra tòa” (Mt 5,21-22).**

→ “chỉ có Thiên Chúa là Chúa của sự sống từ khi sự sống khởi đầu cho tới khi kết thúc, không ai, trong bất cứ hoàn cảnh nào, có thể dành cho mình quyền trực tiếp đem cái chết đến cho một thụ tạo nhân linh vô tội”

→ Điều răn thứ năm nói tới việc **tôn trọng sự sống con người, tôn trọng phẩm giá con người và bảo vệ hòa bình.**

#### **I. Tôn trọng sự sống con người**

→ Chúa Giê-su không những cấm giết người (Mt 5,21) mà Ngài còn **cấm giận dữ**, căm ghét và báo thù. Người còn căn dặn các môn đệ là phải yêu kẻ thù của mình, hễ ai đánh mình bên má phải thì đưa luôn má trái cho người ta đánh. Chính Chúa Giê-su cũng đã không tự vệ khi bị nộp vào tay quân Phi-la-tô (2262).

→ Ta không bị kết án tội giết người, nếu việc làm đó là vì **tự vệ** để bảo vệ mạng sống của mình, nghĩa là **giết người không chủ ý**.

→ **Giết người có chủ ý và trực tiếp** là một trọng tội. Giết người cách gián tiếp cũng là phạm điều răn này. Thí dụ như không nỗ lực giúp người gặp nguy hiểm, đang thiếu ăn, hoặc qua việc buôn bán do sự ham lợi của mình mà gây ra đói kém và chết chóc cho anh em đồng loại.

→ Nhà nước phải chế ngự tội ác cách hữu hiệu, làm cho kẻ phạm tội không còn khả năng tác hại, mà không tước đoạt cách vĩnh viễn khả năng chuộc tội của họ

→ **Phá thai** là tội ác luân lý. Sự sống con người, ngay từ lúc tượng thai, phải được tôn trọng và bảo vệ cách tuyệt đối. Ai cộng tác vào việc phá thai sẽ bị vạ tuyệt thông tiền kết (2272).

→ **Cái chết êm dịu**, qua một hành động với một ý hướng, gây ra cái chết để chấm dứt sự đau đớn, tật nguyền, bệnh hoạn hoặc hấp hối, là một hành động giết người (2277).

→ **Tự sát** là tước quyền định đoạt về sự sống, là nghịch với khuynh hướng tự nhiên của thụ tạo.

→ Những ai tự lấy mạng sống mình cũng có hy vọng được ơn cứu độ vĩnh cửu, bằng những cách mà chỉ có Thiên Chúa mới biết. Giáo Hội cầu nguyện cho những người tự hủy diệt mạng sống mình (2283).

## II. Tôn trọng phẩm giá con người

→ Chúa Giê-su chúc dữ cho ai làm gương xấu: **“Ai làm có cho một trong những kẻ bé mọn...sa ngã, thì thà treo cối đá lớn vào cổ nó mà xô cho chìm xuống đáy biển còn hơn” (Mt 18,6).**

→ Gương xấu có thể là phát sinh từ: luật lệ và cơ cấu xã hội, chủ nhân khuyến khích gian lận, những thể chế do thời trang hoặc dư luận.

→ Không tôn trọng sức khỏe đều có tội các nghiêm trọng. Thí dụ sự tôn thờ thân xác, hy sinh tất cả cho thân xác, thờ ngẫu tượng là sự trợn hảo thể lý và sự chiến thắng trong các hoạt động thể dục thể thao. Sự thiếu đức tiết độ, như say mê tốc độ không chừng mực, ăn uống quá độ, lạm dụng rượu, thuốc hút và y dược, sử dụng ma túy, sản xuất và buôn bán ma túy.

→ Tôn trọng con người và nghiên cứu khoa học.

→ Tôn trọng sự toàn vẹn của thân thể. Việc cắt bỏ, hủy hoại hoặc triệt sản có chủ ý một cách trực tiếp trên những người vô tội đều nghịch với luân lý. 2297

→ Tôn trọng người chết

## III. Bảo vệ hòa bình

→ Sự tôn trọng và phát triển đời sống con người đòi hỏi phải có hòa bình. Ở đây muốn đề cập tới bảo vệ của cải của các nhân vị, quyền truyền thông tự do, tôn trọng phẩm giá của con người và của các dân tộc, chăm sóc và quan tâm lẫn nhau. Hòa bình trên trần thế là hình ảnh và hoa trái của bình an của Đức Ki-tô. Ngài nói: “Phúc thay ai xây dựng hòa bình”(Mt 5,9)

→ Mỗi công dân và mỗi người lãnh đạo đều buộc phải hành động để tránh chiến tranh. 2308

→ Việc tích lũy vũ khí không đem lại hòa bình. Việc chi tiêu những khoản tiền khổng lồ để chuẩn bị vũ khí tối tân, ngăn cản việc trợ giúp những nơi nghèo đói. Việc sản xuất và buôn bán vũ khí thúc đẩy bạo lực và xung đột giữa các quốc gia, và gây nguy hại cho lãnh vực luật pháp quốc tế. 2316

## Điều răn thứ sáu

### “Chớ làm sự dâm dục”

“Người không được ngoại tình” (Xh 20,14)

**“Anh em đã nghe luật người xưa dạy rằng: Chớ ngoại tình. Còn Thầy, Thầy bảo cho anh em biết: Ai nhìn thấy người phụ nữ mà thèm muốn, thì trong lòng đã ngoại tình với người ấy rồi (Mt 5,27-28)**

Điều răn thứ sáu đề cập đến mọi lãnh vực về tình dục của con người. (2336)

#### I. “Thiên Chúa tạo dựng con người có nam có nữ..”

→ Thiên Chúa tạo dựng con người có nam có nữ. Ngài tạo dựng bản tính con người theo hình ảnh mình, Thiên Chúa khắc ghi vào bản tính ấy ơn gọi, cùng với khả năng và trách nhiệm sống trong tình yêu và sự hiệp thông. 2331

→ Tính dục là bản tính tự nhiên do Thiên Chúa tạo nên, có liên quan đến sức mạnh tình cảm, khả năng yêu thương và sinh sản, và một cách tổng quát hơn, khả năng kết nối các mối dây hiệp thông với người khác. (2332)

→ Sự kết hợp giữa người nam và người nữ trong hôn nhân là một cách nào đó, nơi thân xác, mô phỏng lòng quảng đại và sự phong phú của Đấng Tạo Hóa: “Người đàn ông lìa cha mẹ mà gắn bó với vợ mình, và cả hai thành một xương một thịt” (St 2,24)

#### II. Ơn gọi sống khiết tịnh

→ Sự khiết tịnh là việc hòa nhập thành công tính dục trong nhân vị, và qua đó, là sự thống nhất nội tâm của con người là thực tại vừa thể xác, vừa tinh thần. (2337)

→ Để có được đức khiết tịnh, sự tự chủ, có ý thức và tự do từ chối mọi nô dịch cho các đam mê, và nhân đức tiết độ, không thể thiếu (2339). Điều cần thiết hơn nữa là phải biết mình, thực tập việc khổ chế thích hợp với hoàn cảnh mình đang sống, tuân giữ các điều răn của Thiên Chúa, thực hành các nhân đức luân lý và trung thành với việc cầu nguyện (2340).

→ Khiết tịnh là một nhân đức luân lý. Đó cũng là hồng ân của Thiên Chúa, là ân sủng, là hoa trái của Thần khí (2345).

→ Mọi Ki-tô hữu được mời gọi đời sống khiết tịnh theo bậc sống riêng của mình (2348).

→ Có ba hình thức sống khiết tịnh: 1) của bậc phụ nữ, 2) của người góa phụ, 3) của kẻ đồng trinh (2349)

→ Những người đã đính hôn được kêu gọi vun trồng đức khiết tịnh trong sự tiết dục. Họ học tôn trọng lẫn nhau, tập chung thủy và họ phải dành sự biểu lộ tình yêu phụ nữ cho đến lúc đã thành hôn. Họ phải giúp nhau ớn lên trong sự khiết độ (2350)

→ Những xúc phạm nghịch đức khiết tịnh, những tội rất nghiêm trọng:

**Mê dâm dục** (chỉ tìm khoái lạc để hưởng thụ, chứ không nhằm mục đích sinh sản và kết hợp trong tình yêu), **thủ dâm** (tìm khoái lạc tình dục bên ngoài quan hệ tình dục, không có một tương quan tình yêu với ai hết), **gian dâm** (nghịch với nhân phẩm và tính dục của con người), **hình ảnh khiêu dâm** (làm biến chất hành vi phu phụ. Khiến hết người này đến người nọ vào sự ảo tưởng của thế giới giả trá), **mại dâm** (biến chính người mua và người bán là một món hàng, làm tổn thương phẩm giá của con người, làm ô uế thân xác của mình là đền thờ Chúa Thánh Thần) và **hiếp dâm** (làm tổn thương đức công bằng và đức mến, làm cho nạn nhân bị ảnh hưởng suốt cuộc đời (2351-2356).

→ Đồng tính luyến ái không phải là tội, nhưng các hành vi của nó là vô trật tự. Chúng nghịch với luật tự nhiên. Chúng khép kín hành vi tính dục khỏi việc ban tặng sự sống. Những người đồng tính luyến ái được kêu gọi sống khiết tịnh, và dâng lên Thiên Chúa mọi khó khăn họ gặp trong cuộc sống, làm hy lễ thập giá Chúa (2358, 2359)

→ Tình yêu của đôi phối ngẫu được cam kết hiến thân cho nhau trọn vẹn cho đến chết. Mục đích kép của sự kết hợp qua hôn nhân là lợi ích của chính đôi phối ngẫu và sự lưu truyền sự sống. Sự đòi hỏi kép của tình yêu phu phụ cũng tương tự như vậy, là sự chung thủy và sự sinh sản con cái (2363).

→ Khi đã đính hôn thì cả hai hiến thân cho nhau vĩnh viễn và trọn vẹn. Họ trở thành một thân thể duy nhất. Họ đã ký kết cách tự do, buộc họ có bổn phận phải bảo tồn sự duy nhất và bất khả phân ly của giao ước đó. “Sự gì Thiên Chúa đã kết hợp thì loài người không được phân ly” (Mt 10,9).

Qua Bí Tích Hôn Phối, đôi phối ngẫu sống sự khiết tịnh phu phụ, họ sẽ làm chứng trước mặt trần gian về sự trung tín của Đức Ki-tô đối với Giáo Hội Người (2365)

**Sự sinh sản là một hồng ân, một mục đích của hôn phối.** Là hoa trái và là sự hoàn thành của việc hiến thân cho nhau. Theo Huấn quyền của Hội Thánh, khi Thiên Chúa ấn định việc bất khả phân ly giữa sự kết hợp với người nam và nữ, nghĩa là đôi phu phụ không được phép tự ý cắt đứt, giữa ý nghĩa kết hợp và ý nghĩa sinh sản cả hai đều thuộc về hành vi phu phụ (2366). Nếu như vì lý do chính đáng nào đó đôi phu phụ không thể có thêm con thì họ có thể điều hòa sinh sản dựa trên việc quan sát và chu kỳ những thời gian không thể thụ thai trong việc phu phụ. Những hành vi trước, trong, hoặc sau cuộc trao đổi phu phụ, nhằm mục đích hay tạo phương thế ngăn cản sự sinh sản, đều là xấu. Việc này ngăn cản sự hiến thân cho nhau cách toàn vẹn, khước từ tích cực không mở ngõ cho sự sống, mà còn có sự giả tạo về chân lý nội tại của chính tình yêu phu phụ (2370).

**Con cái là quà tặng của Thiên Chúa.** Chúng là hoa quả tình yêu phu phụ của ba mẹ chúng. Đứa con không thể được coi như là một vật sở hữu, mà ba mẹ có quyền quyết định trên số phận của nó, chính nó có quyền được tôn trọng như một nhân vị ngay từ lúc mới tượng thai(2378).

Đôi phối ngẫu nào **vô sinh**, Hội Thánh khuyến khích hãy kết hợp mọi đau khổ đó với thập giá của Chúa. Họ có thể xin những đứa trẻ bị bỏ rơi về làm con hoặc bằng cách tham gia việc phục vụ tha nhân (2379).

Những xúc phạm đến phẩm giá hôn nhân là **ngoại tình và ly dị**.

**Ngoại tình:** Đức Ki-tô nói “ai nhìn người đàn bà mà thèm muốn thì đã đáng bị đưa ra tòa” (Mt 5,27-28) Ngài lên án tội ngoại tình, cho dù chỉ là ngoại tình trong tư tưởng. Theo các Tiên tri, thì tội ngoại

tình là đồng nghĩa với tội thờ ngẫu tượng (Os 2,7; Gr 5,7; 13,27). Người ngoại tình làm tổn thương dấu chỉ của giao ước là dây liên kết hôn nhân.

**Ly dị:** Chúa Giê-su nhấn mạnh đến ý định nguyên thủy của Đấng Tạo Hóa, Ngài đã muốn rằng hôn nhân là bất khả phân ly (Mt 5,31-32) Người bãi bỏ những nhân nhượng đã được xen trong Luật cũ (Mt 19,7-9).

Theo Giáo Luật, hôn nhân đã thành và hoàn hợp không thể được tháo gỡ do bất cứ quyền bính nhân loại nào, và vì bất cứ lý do nào, trừ lý do tử vong (2382).

Ly dị làm tổn thương Giao ước cứu độ mà bí tích Hôn Phối là dấu chỉ. Người tái hôn, sau khi ly dị, sẽ phạm tội ngoại tình cách công khai (2384).

Ly dị cũng đem đến sự xáo trộn trong gia đình và xã hội. Sự xáo trộn này kéo theo những tổn hại nghiêm trọng; cho người phối ngẫu bị ruồng bỏ; cho con cái, bị tổn thương sau xa bởi sự phân ly của cha mẹ, và thường bị dằn co giữa cha và mẹ; vì hậu quả lây lan của nó, ly dị thật sự là một tai ương cho xã hội (2385).

**Tục đa thê** tuyệt đối nghịch lại với Luật một tình yêu duy nhất và độc hữu, không thể hiến thân cho nhau tình yêu trọn vẹn, nó khước từ ý định của Thiên Chúa đã mạc khải ngay từ ban đầu (2387).

**Loạn luân** phá vỡ những tương quan gia đình và cho thấy một sự thoái hóa trở về thú tính (2388).

**Tự do sống chung**, không muốn sự ràng buộc nhau qua những cam kết dài lâu và từ chối kết hôn, chỉ là sự sống đối trá, một bằng chứng không tin tưởng vào người kia, vào chính mình, hoặc vào tương lai. Tất cả những điều này phá hủy chính ý niệm về gia đình; chúng làm suy giảm ý nghĩa của long chung thủy. (2390)

Ngày nay rất nhiều người có quan niệm là phải “thử nghiệm” trước khi có quyết định đi đến kết hôn hay không. Tình yêu của con người không chấp nhận “thử nghiệm”. Tình yêu không thể là một món hàng, thích thì mua, còn không thích thì trả lại (2391).

## Điều răn thứ bảy

### “Chớ lấy của người”

**“Ngươi không được trộm cắp” (Xh 20,15; Mt 19,18)**

Điều răn thứ bảy dạy phải giữ đức công bằng và bác ái về những của cải trần thế và thành quả của con người. Ki-tô hữu cố gắng trong đời sống mình biết dùng của cải trần thế để phục vụ Thiên Chúa và tình bác ái huynh đệ.

Điều răn này cấm trộm cắp và phải giữ công bằng.

Cấm trộm cắp, nghĩa là cấm chiếm đoạt của cải của tha nhân, trái với ý muốn hợp lý của sở hữu chủ. Nếu lấy một điều gì đó để lo cho nhu cầu tối thiểu của bản thân thì được chấp nhận, vì của cải công trình tạo dựng được dành cho toàn thể nhân loại. Quyền tư hữu của cải không hủy bỏ quyền chung hưởng những của cải này (2452)

Mọi cách lấy hoặc giữ cách bất công của cải của tha nhân đều phạm điều răn thứ bảy. Thí dụ cố tình giữ lại của cải đã mượn hoặc của rơi; gian lận trong việc buôn bán; trả lương bất công; lợi dụng sự không biết hoặc nhu cầu của tha nhân để tang giá kiếm lời. Những việc sau đây cũng bất hợp pháp về phương diện luân lý: Đầu cơ; hối lộ; chiếm đoạt và sử dụng riêng của cải chung của xí nghiệp; làm việc cách cẩu thả; gian lận thuế; giả mạo cá chi phiếu và hóa đơn, chi tiêu quá mực, lãng phí. Tất cả chủ ý gây thiệt hại cho các tài sản tư nhân hoặc công cộng(2409).

Mọi bất công đã lỗi phạm đòi hỏi phải được đền bù.

Sự công bằng có 3 loại: Công bằng giao hoán, công bằng pháp lý và công bằng phân phối.

Công bằng giao hoán nghĩa là phải giữ các lời hứa và làm theo thỏa thuận của hợp đồng.

Công bằng pháp lý là nói tới bổn phận của công dân đối với cộng đồng.

Công bằng phân phối là đề cập tới bổn phận của nhà nước đối với công dân. Chính con người là chủ thể, trung tâm và cùng đích của toàn bộ đời sống kinh tế và xã hội. Điều quan trọng nhất của vấn đề xã hội là làm thế nào để của cải đã được Thiên Chúa tạo dựng cho mọi người, thật sự đến được với mọi người, theo đức công bằng và với sự trợ giúp của đức bác ái (2459).

Điều răn thứ bảy cấm các hành vi và các sáng kiến khiến việc **nô lệ hóa con người** (2414).

Thực thi đức công bằng làm đẹp lòng Thiên Chúa là những hành vi bác ái, như việc từ thiện, yêu thương người nghèo. Chúa Giê-su nói: “Ai xin thì hãy cho; ai muốn vay mượn, thì đừng ngoảnh mặt đi” (Mt 5,42). “Anh em đã được cho không, thì anh cũng phải cho không như vậy” (Mt 10,8). Thánh Gioan Kim Khẩu nhắc lại điều này rất nghiêm trọng: “Không cho kẻ nghèo được chia sẻ của cải thuộc về mình, là ăn cắp của họ và cướp lấy mạng sống của họ;.. của cải chúng ta đang nắm giữ, không phải của chúng ta, nhưng là của họ” (In Larzarum, concio 2, 6:PG 48, 992)

## **Điều răn thứ tám**

**“Chớ làm chứng dối”**

**“Người không được làm chứng gian hại người” (Xh 20,16)**

**“Anh em còn nghe luật dạy người xưa rằng: ‘Chớ bội thề, nhưng hãy trọn lời thề với Thiên Chúa’ (Mt 5,33).**

Cựu Ước chứng tỏ: Thiên Chúa là nguồn mạch của chân lý. Lời Ngài là chân lý (X. Cn 8,7; 2 Sm 7,28). Chân lý của Thiên Chúa được tỏ hiện cách trọn vẹn nơi Đức Ki-tô. Người dạy các môn đệ phải tuyệt đối yêu chân lý: “Trong lời nói của anh em, hễ ‘có’ thì nói ‘có’, ‘không’ thì nói ‘không’” (Mt 5,37) (2465)

Đức Ki-tô là ánh sáng thế gian. Chính Người là chân lý. Mọi kẻ tin vào Người, thì không còn ở trong bóng tối. (2466)

Những xúc phạm đến chân lý, bằng lời nói hay bằng hành vi, đều là từ chối dần thân theo sự ngay thẳng về luân lý. Điều này là bất trung với Thiên Chúa và hủy hoại các nền tảng của Giao Ước. (2464)

Qua điều răn này mời gọi con người phải sống trong chân lý, sống chân thật, thành thật trong các hành vi của mình, và thành thật trong các lời nói của mình, tránh xa lối sống hai mặt, dối trá và đạo đức giả.

Các Ki-tô hữu phải làm chứng cho chân lý, phải làm chứng cho Chúa và không úp mở khi phải tuyên xưng đức tin. Phải làm chứng qua lời nói và hành động cho Tin Mừng. Sự tử đạo là làm chứng cao cả nhất cho chân lý đức tin. (2471-2473)

### **Những điều xúc phạm đến chân lý là:**

- Làm chứng dối và thề gian
- Làm tổn hại đến thanh danh của các nhân vị khi phán đoán hồ đồ, nói xấu và vu khống.
- Nịnh hót, bợ đỡ hoặc tâng bốc để thúc đẩy người khác làm điều xấu và hành động cách sai lầm.
- Khoe khoang hoặc khoeác lác.
- Châm biếm, khi có ý làm mất uy tín một ai đó.
- Nói dối là sự xúc phạm trực tiếp nhất đến chân lý. Chúa tố giác sự nói dối là công việc của ma quỷ: "Cha các ngươi là ma quỷ... Sự thật không ở trong nó.. nó là cha của sự gian dối" (Ga 8,44).

Bất cứ lỗi phạm nào nghịch với sự công bằng và chân lý đều đòi phải có bổn phận đền bù, mặc dù tác giả của nó đã được tha thứ.

Điều răn thứ tám cũng đòi hỏi ta phải **tôn trọng chân lý**. Phải cân nhắc cẩn thận xem có phải tỏ bày sự thật hay không sự thật, hay không tỏ bày, cho người yêu cầu. Phải tôn trọng lợi ích và sự an toàn của tha nhân, sự tôn trọng đời tư, công ích, là những lý do đủ để ta làm thinh. Những bí mật nghề nghiệp hoặc chuyện tâm sự có lời thề giữ kín, phải được giữ bí mật, trừ khi có lý do chính đáng như sự thiệt hại rất nghiêm trọng sẽ xảy ra cho người nói, người nghe hoặc một người thứ ba, nếu không nói sự thật. (2488-2492)

Khi sử dụng các phương tiện truyền thông xã hội buộc người dùng phải hướng đến phục vụ công ích, nói những thông tin dựa trên sự thật, sự tự do, đức công bằng và tình liên đới và phải tôn trọng tha nhân.

## **Điều răn thứ chín**

### **“Chớ muốn vợ chồng người”**

**“Người không được ham muốn nhà người ta. Người không được ham muốn vợ người ta, tôi nam tở nữ, con bò, con lừa hay bất cứ vật gì của người ta” (Xh 20,17).**

**“Ai nhìn người phụ nữ mà thêm muốn thì trong lòng đã ngoại tình với người ấy rồi” (Mt 5,28)**

Điều răn thứ chín cấm dục vọng của xác thịt và kêu gọi phải tỉnh thức để chống lại nó. Thánh Gioan nói tới 3 loại ham muốn hoặc dục vọng:

- Dục vọng của xác thịt
- Dục vọng của đôi mắt
- Lối sống kiêu kỳ

Dục vọng nghĩa là mọi hình thức ước muốn của con người. Theo cách nhìn của thần học Ki-tô giáo thì từ này nói lên sự ham muốn của giác quan đi ngược với hoạt động của lý trí con người. Dục vọng đã được xuất phát bởi Ông Bà Nguyên tổ qua sự bất tuân, nó là nguyên nhân của tội đầu tiên. (2514-2515)

Để có thể chiến đấu lại dục vọng xác thịt, phải cần đến việc thanh tẩy trái tim và thực thi đức tiết độ. Chúa Giê-su dạy ta phải có trái tim trong sạch để được xứng đáng nhìn thấy Thiên Chúa và trở nên giống như Ngài: “Phúc thay cho những ai có trái tim trong sạch, vì họ sẽ được nhìn thấy Thiên Chúa” (Mt 5,8)

Chiến đấu để sống trong sạch nhờ các ân sủng của Thiên Chúa ban:

- Nhân đức và ơn khiết tịnh: phải có sự nết na. Nết na của tình cảm cũng như của thân xác.
- Ý hướng trong sạch: biết sống đơn sơ, cố gắng tìm kiếm và chu toàn thánh ý Thiên Chúa trong mọi sự.
- Cái nhìn trong sạch, biết kiểm soát các giác quan và trí tưởng tượng. (thí dụ không coi phim ảnh khiêu dâm)
- Biết chuyên lo cầu nguyện, vì chỉ có Chúa ban ơn, thì mới sống tiết dục được.

## Điều răn thứ mười

### “Chớ tham của người”

“Ngươi không được ham muốn... bất cứ vật gì của người ta” (Xh 20,17)

“Kho tàng của anh ở đâu, thì lòng anh ở đó” (Mt 6,21)

Điều răn thứ mười, cùng với điều răn thứ chín, tóm kết tất cả các điều răn của Lê Luật. Điều răn này cấm sự tham lam vô trật tự, phát sinh do đam mê vô độ của cái và quyền lực do của cái đem lại: Nhắc nhở ta:

- Tránh sự ham muốn giác quan. Mọi ham muốn chính đáng sẽ không bị phạm luật.
- Cấm sự tham lam, đam mê tiền của và bạo lực.
- Cấm loại trừ và ganh tị. Ta phải chiến đấu chống lại tính ganh tị bằng sự nhân hậu, khiêm nhường và phó mình cho sự quan phòng của Thiên Chúa.

Chúa Giê-su hứa Nước Trời cho những ai biết sống nghèo khó, vượt thắng lòng quyền luyến của cái: “Phúc thay ai có tâm hồn nghèo khó, vì nước trời là của họ” (Mt 5,3).